

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Lạng Sơn

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....

Ngày *06* tháng *2* năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 100/2005/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2005/QH13, ngày 12/11/2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với phát triển đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2020 phấn đấu toàn tỉnh có 77 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 05 xã điểm đặc biệt khó khăn). Phấn đấu đến hết năm 2020 bình quân trên địa bàn tỉnh đạt 13,8 tiêu chí/xã, cụ thể như sau: Số xã đạt 19 tiêu chí có 77/207 xã, chiếm 37,2%; Số xã đạt 15-18 tiêu chí có 8/207 xã, chiếm 3,4%; Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 28/207 xã, chiếm 13,5%; Số xã đạt 5-9 tiêu chí có 94/207 xã, chiếm 45,4%.

- Đối với nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Giai đoạn 2017-2020 phấn đấu hoàn thành xây dựng 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Có biểu chi tiết

kèm theo)

- Đối với nhóm xã dưới 5 tiêu chí: Chỉ đạo thực hiện “xoá” 43 xã dưới 5 tiêu chí. Đến hết năm 2018 toàn tỉnh không còn xã dưới 5 tiêu chí (Có biểu chi tiết kèm theo).

- Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới; 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng thành công từ 1-2 mô hình “Khu dân cư kiểu mẫu”, toàn tỉnh lựa chọn chỉ đạo từ 3-5 xã xây dựng thành công mô hình xã nông thôn kiểu mẫu.

- Đối với các nhóm xã khác: Phân đấu bình quân mỗi năm tăng từ 1-2 tiêu chí.

- Mỗi huyện xác định từ 02 - 03 mô hình phát triển sản xuất có thể mạnh để chỉ đạo xây dựng mô hình kiểu mẫu về phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt khoảng 28 - 30 triệu đồng (tăng 1,6 lần so với năm 2015).

- Hoàn thành thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ công nhận Thành phố Lạng Sơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện và cấp tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, cụ thể như sau:

- Tiêu chí số 02 về Giao thông: Thực hiện có hiệu quả đề án Phát triển GTNT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020; thực hiện cứng hoá 484km đường trục xã, nâng tổng chiều dài được cứng hóa là 1.330/2.645km (đạt 50%); cứng hoá 567km đường trục thôn, nâng chiều dài được cứng hóa là 1.852/4.117km (đạt 45%); cứng hoá được 475km đường ngõ xóm nâng chiều dài được cứng hóa là 1.978/4.947km, (đạt 40%); hệ thống đường trục chính nội đồng lựa chọn các trục chính phục vụ sản xuất, phân đấu thực hiện cứng hoá được 74km, nâng chiều dài được cứng hóa lên 200/1.696km (12%). Đến hết năm 2020 có 82/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí Giao thông, chiếm tỷ lệ 40%.

- Tiêu chí số 3 về thủy lợi: Tập trung ưu tiên đầu tư kiên cố hóa các công

trình thủy lợi đầu mối; từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng nâng cao năng lực tưới tiêu đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Giai đoạn 2017-2020 tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa, xây mới khoảng 175km kênh mương và 232 công trình thủy lợi các loại; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 35.058 ha. Đến năm 2020 có 136/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí Thủy lợi, chiếm tỷ lệ 66%.

- Tiêu chí số 4 về Điện: Tiếp tục hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 99,5% là 174/207 xã chiếm tỷ lệ 84%. Đến hết năm 2020 có 124/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí Điện, chiếm tỷ lệ 60%.

- Tiêu chí số 5 về trường học: Thực hiện đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đề án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Phân đầu đến hết năm 2020 có 81 trường mầm non; 94 trường tiểu học; 83 trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; toàn tỉnh có 77/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí, chiếm tỷ lệ 37,1%.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao thôn của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 952/2.150 thôn có nhà văn hóa, sân thể thao đơn giản đạt chuẩn theo quy định; có thêm 55 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa; nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí là 82/207 xã, chiếm tỷ lệ 40%.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Giai đoạn 2017-2020 thực hiện đầu tư xây dựng 23 chợ xã đạt chuẩn theo quy định, nâng tổng số xã có chợ trong quy hoạch đạt chuẩn là 45/89 xã; số xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn có 193/207, chiếm tỷ lệ 93%

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông đến cơ sở, đảm bảo các thông tin được truyền tải đến người dân kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành ở cấp xã. Đến hết năm 2020, số xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn là 95 xã; 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính dịch vụ viễn thông, internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; có 95/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí, chiếm tỷ lệ 46%.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Thực hiện rà soát, phân loại hiện trạng nhà ở khu vực nông thôn, tập trung hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn các xã. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 114/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 55%.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:

- Tiêu chí số 10 về thu nhập: Chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện các dự án thành phần về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân một cách hiệu quả và bền vững, đây là mục tiêu cốt lõi của Chương trình xây dựng NTM; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn phù hợp với từng ngành, lĩnh vực; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển cây, con có thể mạnh chủ lực của địa phương gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đến hết năm 2020, Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 28-30 triệu đồng/người/năm; có 93/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 45%.

- Tiêu chí số 12 về lao động có việc làm: Thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi; thu hút các doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn nông thôn để tạo việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động có hiệu quả. Đến hết năm 2020 tỷ lệ lao động khu vực nông thôn có việc làm đạt trên 90%; 207/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỉ lệ 100%.

- Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất: Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; tăng cường chức năng quản lý Nhà nước của chính quyền cấp xã trong nông nghiệp, nông thôn; củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thành lập mới các HTX, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, tổ hợp tác phát triển; hoàn thiện, phát triển và nhân rộng các mô hình mẫu phát triển sản xuất, các mô hình liên kết sản xuất mới có hiệu quả trên địa bàn. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 103/207 xã đạt Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất, chiếm tỷ lệ 49,7%.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, nâng cao hiệu quả các Chương trình an sinh xã hội trên địa bàn nông thôn; thực hiện đổi mới cách thức hỗ trợ người nghèo từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ vốn, phương thức phát triển sản xuất để người dân chủ động vươn lên thoát nghèo, hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên. Đến hết năm 2020 có 93/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 45%.

5. Văn hóa - Xã hội - Môi trường

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng gắn với đổi mới phương thức đào tạo, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ; tích cực vận động phát triển các quỹ khuyến học, khuyến tài ở khu vực nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tiếp tục quan tâm công tác tư vấn học nghề và giới thiệu việc việc làm; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở dạy nghề; nâng

cao trình độ, năng lực cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Đến hết năm 2020, có 196 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp Mầm non, Tiểu học, THCS; có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ $\geq 70\%$; thực hiện đào tạo nghề cho 45.000 lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn đạt từ 48% trở lên; toàn tỉnh có 196/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 95%.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ và khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình; giảm thiểu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi...; tiếp tục quan tâm xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở; từng bước đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến hết năm 2020, có 103/207 xã có tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 85% trở lên; có 145/207 xã đạt Tiêu chí quốc gia về Y tế theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế là; 207/207 xã có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 26,7\%$; toàn tỉnh có 103/207 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm tỷ lệ 49,7%,

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Đến hết năm 2020, có 1.505/2.150 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”; có thêm 95 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 155/207, chiếm tỷ lệ 74,8%.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm: Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cấp nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy định; xây dựng mới các điểm thu gom, tập kết và xử lý rác thải, chất thải đảm bảo phù hợp theo quy hoạch; có biện pháp thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ các khu dân cư chưa có dịch vụ thu gom; xây dựng, quản lý nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh để xử lý chất thải chăn nuôi; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến hết năm 2020, có thêm 55 xã đạt chuẩn về tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí môi trường toàn tỉnh lên 82/207, chiếm tỷ lệ 39,6%.

6. Hệ thống chính trị

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; chú trọng xây dựng Đảng bộ và các tổ

chức Đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; làm tốt công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 103/207 xã đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, chiếm tỷ lệ 49,7%.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc". Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân; Chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiểm chế sự gia tăng các tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội. Đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 203/207 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh chiếm tỷ lệ 98%, trong đó: Số xã xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng là 203/207 xã; số xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên là 203/207 xã.

III. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN LỰC

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2017-2020 là: 8.800 tỷ đồng, trong đó:

1. Ngân sách Trung ương là: 1.420,8 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 16% (trong đó: vốn CTMTQG NTM là 1.045 tỷ đồng; vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững là 375,8 tỷ đồng).

2. Ngân sách địa phương là: 888 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 10%.

3. Vốn huy động các tổ chức, doanh nghiệp là: 1.065,6 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 12%.

4. Vốn tín dụng là: 4.972,8 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 56%.

5. Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư: 532,8 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 6%.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Chương trình theo các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Công tác chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới phải thực hiện đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh (207/207 xã), đồng thời tập trung chỉ đạo 02 nhóm đối tượng ưu tiên là nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và nhóm xã dưới 05 tiêu chí; đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân; phát huy được vai trò chủ động, sáng tạo cộng đồng và người dân; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác trong xây dựng nông thôn mới để từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo lộ trình kế hoạch đề ra. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xác định xây dựng nông thôn mới là

nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị.

- Thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới theo hướng: Các cơ quan cấp tỉnh tập trung vào nội dung kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò, trách nhiệm điều phối của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh. Chuyển mạnh nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Chương trình cho Ban Chỉ đạo cấp huyện và cơ sở đảm nhiệm; phát huy vai trò chủ động sáng tạo của người dân để thực sự là chủ thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách địa bàn, lĩnh vực được phân công; tiếp tục nâng cao năng lực của cơ quan giúp việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu chức năng, nhiệm vụ (nhất là Văn phòng Điều phối cấp tỉnh, huyện; Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã và các Ban Phát triển thôn).

2. Công tác tuyên truyền vận động về xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng nông thôn mới theo hướng thiết thực, cụ thể tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới tư duy, cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, thay đổi nếp sống, bỏ các phong tục lạc hậu; xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, bảo đảm quốc phòng và an ninh, trật tự khu vực nông thôn; đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Làng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong triển khai thực hiện Chương trình; các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trong đó tập trung tuyên truyền về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền sâu rộng về quan điểm, chủ trương, mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò nòng cốt trong vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã được ban hành để thực hiện xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển nông lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của tỉnh; các cấp, các ngành tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất, điều chỉnh, xây dựng các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình, nhất là các cơ chế chính sách đặc thù để ưu tiên nhóm xã phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 và nhóm xã đặc biệt khó khăn; chính sách ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ trực tiếp phát triển sản xuất và đời sống nhân dân theo hướng điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng tham gia thực hiện bằng cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn để tiết kiệm chi phí đầu tư trong xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Có chính sách phù hợp nhằm tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới.

4. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình:

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình; ưu tiên phân bổ nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục huy động vốn đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế cộng đồng dân cư và người dân tham gia xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, bàn bạc dân chủ; không thực hiện huy động quá sức dân.

- Hỗ trợ thủ tục để người dân tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng; tăng các ưu đãi tín dụng; hỗ trợ các nội dung sau vay đảm bảo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng để tham gia thực hiện Chương trình.

- Tăng cường huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

5. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất

Các cấp, các ngành, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM các cấp tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020; thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao thu nhập cho người dân; Khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng

chuyên canh, sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hình thành chuỗi giá trị phù hợp; mỗi huyện, mỗi xã cần phải xác định được những sản phẩm, ngành nghề chủ lực, thế mạnh của địa phương mình, từ đó có giải pháp và lộ trình cụ thể để tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả theo chuỗi giá trị gắn với hình thức tổ chức sản xuất phù hợp góp phần tạo sự chuyển biến trong tư duy và cách thức tổ chức sản xuất mang lại hiệu quả cao cho người dân khu vực nông thôn.

Nghiên cứu phương án thực hiện hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất theo hướng hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức sản xuất cụ thể (Hợp tác xã, tổ hợp tác) hoặc các hộ gia đình có mô hình sản xuất có hiệu quả mở rộng quy mô xây dựng thành các mô hình kiểu mẫu về phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

6. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư cho nhóm xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới và nhóm xã đặc biệt khó khăn; đối với các xã còn lại tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư như: thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội; lựa chọn các công trình để làm, ít tốn kém, có thể huy động được sức dân và nguồn lực xã hội khác, đồng thời chú trọng phát huy, kế thừa tối đa các công trình hiện có, kết hợp với bổ sung nâng cấp và xây dựng mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung của Trung ương và căn cứ tình hình thực tế biên soạn thành những nội dung phù hợp với địa phương để triển khai công tác đào tạo, tập huấn;

- Đối tượng đào tạo, tập huấn: Cán bộ thuộc các cơ quan có chức năng xây dựng, thẩm định quy hoạch xây dựng nông thôn mới; cán bộ quản lý, chuyên môn về xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện; cán bộ Ban quản lý nông thôn mới của xã và Ban phát triển thôn;

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình nông thôn mới điển hình, tiêu biểu trong nước và ngoài nước cho một số thành viên Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc, đại diện các xã và Ban phát triển thôn, đại diện hộ dân tiêu biểu, điển hình trong xây dựng nông thôn mới.

8. Công tác thi đua, khen thưởng:

Các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng hàng năm và giai đoạn để kịp thời động viên, khen thưởng, biểu dương và tôn vinh các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong việc

tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực Chương trình; chủ trì, phối hợp các ngành tham mưu đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành, gắn với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp có hiệu quả.

- Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn thẩm định tiêu chí xây dựng nông thôn mới và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

2. Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm và giai đoạn; tổng hợp theo dõi tình hình thực hiện Chương trình; có nhiệm vụ kết nối, xâu chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị với tỉnh; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế, chính sách trong triển khai thực hiện Chương trình. Phối hợp tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan đề xuất phương án cân đối, lồng ghép, ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2020 phù hợp với kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho từng năm;

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện cơ chế phân bổ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; rà soát và hướng dẫn bổ sung cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp.

- Hướng dẫn lập kế hoạch nguồn vốn triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối

xây dựng nông thôn mới tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

5. Các sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí

- Chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn các địa phương thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện; hướng dẫn xây dựng kế hoạch; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch thực hiện các nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của ngành gửi cơ quan thường trực, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp kế hoạch chung theo quy định.

6. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành phụ trách gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình.

- Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” gắn với

việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, và phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, phong trào sản xuất kinh doanh giỏi...

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn; chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện.

- Chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

Căn cứ các nội dung kế hoạch, các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020./.

Nơi nhận:

- BCD xây dựng NTM TW;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTQ và cơ quan thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ly Vinh Quang

Biểu số 1

**KẾ HOẠCH CÁC XÃ PHẦN ĐẦU
ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020**



hạch số 41 /KH-UBND ngày 27 /02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị	Số tiêu chí đạt		Số xã	Kế hoạch phân đầu đạt tiêu chí giai đoạn 2017-2020													
		Số tiêu chí đạt	Tiêu chí		Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020				
					Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế		
	Số xã phần đầu đạt chuẩn NTM GD 2017-2020			53														
1	Kế hoạch xã phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2017			14														
1	Xã Hoàng Văn Thụ - Bình Gia	18	1,2,3,4,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	5	1	19											
2	Xã Tân Văn - Bình Gia	6	1,3,7,12,14,19	1	2,4,5,6,8,9,10,11,13,15,16,17,18	13	19											
3	Xã Đồng Ý - Bắc Sơn	11	1,3,4,5,8,9,12,13,14,16,19	1	2,6,7,10,11,15,17,18	8	19											
4	Xã Chiến Thắng - Bắc Sơn	10	1,3,9,10,11,12,13,14,16,19	1	2,4,5,6,7,8,15,17,18	9	19											
5	Xã Hữu Khánh - Lộc Bình	10	1,4,7,8,9,11,12,14,16,19	1	2,3,5,6,10,13,15,17,18	9	19											
6	Xã Bằng Mạc - Chi Lăng	8	1,3,4,7,9,12,14,19	1	2,5,6,8,10,11,13,17	11	19											
7	Xã Đồng Tân - Hữu Lũng	18	1,2,3,4,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	5	1	19											
8	Xã Vân Nham - Hữu Lũng	11	1,3,4,8,9,10,12,14,16,18,19	1	2,5,6,7,11,13,15,17	8	19											
9	Xã Chi Lăng - Tràng Định	10	1,3,4,5,7,9,12,14,18,19	1	2,6,8,10,11,13,15,16,17	9	19											
10	Xã Trùng Quán - Văn Lãng	10	1,2,3,8,9,11,14,15,16,19	1	4,5,6,7,10,12,13,17,18	9	19											
11	Xã Văn An - Văn Quan	9	1,3,4,10,11,12,14,15,19	1	2,5,6,7,8,9,13,16,17,18	10	19											
12	Xã Yên Trạch - Cao Lộc	11	1,3,5,9,10,11,12,13,14,16,19	1	2,4,6,7,8,15,17,18	8	19											
13	Xã Cường Lợi - Đình Lập	18	1,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	2	1	19											

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát chỉ 01/2017(bộ tiêu chí mới)		Số xã	Kế hoạch phân đầu đạt tiêu chí giai đoạn 2017-2020												
		Số tiêu chí đạt	Tiêu chí		Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			
					Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	
14	Xã Bình Xá-Đình Lập	8	1,3,4,9,12,14,16,19	1	2,5,6,7,8,10,11,13,15,17,18	11	19										
II	Kế hoạch xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2018			13													
1	Xã Mông Ân - Bình Gia	5	1,7,12,18,19	1	3,9,14	3	8	2,4,5,6,8,10,11,13,15,16,17	11	19							
2	Xã Vũ Sơn -Bắc Sơn	10	1,2,3,8,9,10,11,12,14,16	1	4,13	2	12	5,6,7,15,17,18,19	7	19							
3	Xã Hưng Vũ -Bắc Sơn	11	1,3,4,9,10,12,13,14,15,16,19	1	2,7,8	3	14	5,6,11,17,18	5	19							
4	Xã Đồng Bục - Lộc Bình	9	1,7,8,9,11,12,13,14,19	1	3,16,17	3	12	2,4,5,6,10,15,18	7	19							
5	Xã Mai Sao - Chi Lăng	8	1,3,7,11,12,14,16,19	1	6,8,9,15,18 (8.3;9)	5	13	2,4,5,10,13,17	6	19							
6	Xã Sơn Hà-Hữu Lũng	15	1,2,3,4,5,7,8,9,10,11,12,13,14,16,19	1	17,18	2	17	6,15	2	19							
7	Xã Đẻ Thám-Tràng Định	7	1,3,7,12,14,16,18	1	5,8,9,19	4	11	2,4,6,10,13,11,15,17	8	19							
8	Xã Cao Minh-Tràng Định (ĐBKK)	5	1,6,12,14,15	1	3,4,5,8	4	9	2,7,9,10,11,13,16,17,18,19	10	19							
9	Xã Văn Mộng-Văn Quan	4	1,12,14,19	1	3,8,13	3	7	2,4,5,6,7,9,10,11,15,16,17,18	12	19							
10	Xã Hữu Lễ -Văn Quan(ĐBKK)	5	1,4,12,14,19	1	5,8,13,15	4	9	2,3,6,7,8,10,11,16,17,18	10	19							
11	Xã Tân Lạng-Văn Lăng	6	1,2;3;7;8;12	1	9;11;16;19	4	10	4;5;6;10;13;14;15;17;18	9	19							
12	Xã Hồng Phong-Cao Lộc	6	1,3,4,11,12,19	1	5,9,10,15,16,17	6	12	6,7,8,13,14,18	7	19							
13	Xã Hợp Thành-Cao Lộc	10	1,4,9,10,11,12,13,14,16,19	1	2,5,6,17	4	14	3,7,8,15,18	5	19							
III	Kế hoạch xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2019			10													
1	Xã Bình La - Bình Gia	5	1,12,14,15,19	1	3,18	2	7	5,8,9,13,16	5	12	2,4,6,7,10,11,17	7	19				
2	Xã Tân Lập -Bắc Sơn	5	1,,9,12,14,19	1	13,15	2	7	2,3,4,9	4	11	5,6,7,8,10,11,17,18	8	19				
3	Xã Như Khuê - Lộc Bình	8	1,2,7,8,11,12,14,19	1	3,16	2	10	4,9,13	3	13	5,6,10,15,17,18	6	19				
4	Xã Gia Lộc - Chi Lăng	9	1,3,4,7,9,12,14,15,19	1	16 (17.3; 18.3)	1	10	8,13,6,11 (2.1;17.4; 17.8)	4	14	2; 5; 10, 17, 18	5	19				



STT	Đơn vị	Tiêu chí	Số xã	Kế hoạch phân đầu đạt tiêu chí giai đoạn 2017-2020											
				Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
				Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế
5	Xã Cai Kinh-Hữu Lũng	1,3,4,8,9,10,11,12, 14, 16, 19	1	13,17,18	3	14	2,5,7	3	17	6,15	2	19			
6	Xã Hùng Sơn-Tràng Định	1,3,7,12,14,16	1	6,8	2	8	4,5,9,13,18	5	13	2,10,11, 15,17, 19	6	19			
7	Xã Tân Mỹ-Vân Lăng	1;2;7,9;11;13;14;15;16	1	12;19	2	11	3;6;8	3	14	4;5;10;17;18	5	19			
8	Xã Yên Phúc-Vân Quan	1,7,12,14	1	8,13,18,19	4	8	3,4,6,15	4	12	2,5,9,10,11,16,1 7	7	19			
9	Xã Tân Liên-Cao Lộc	1,3,12,14,16,19	1	4,9,17	3	9	7,13	2	11	2,5,6,8,10,11,15, 18	8	19			
10	Xã Bắc Xa-Đình Lập	1,3,4,12,14,19	1	7,9,13,16	4	10	5,6,10,11,18	5	15	2,8,15,17	4	19			
IV	Kế hoạch xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2020		16												
1	Xã Vĩnh Yên - Bình Gia(ĐBKK)	1,4,7,12,19	1	6,9,15	3	8	5,13,14	3	11	3,8,16,17	4	15	2,10,11,18	4	19
2	Xã Nhất Tiến -Bắc Sơn(ĐB KK)	1,3,4,7,12,14,19	1	8,13,15	3	10	2,6,9	3	13	16,17,18	3	16	5,10,11	3	19
3	Xã Xuân Lễ- Lộc Bình	1,2,4,7,9,11,12,16,19	1	13,17	2	11	3,8	2	13	5,14	2	15	6,10,15,18	4	19
4	Xã Nhượng Bạ- Lộc Bình	1,7,12,13,14,19	1	16	1	7	2,8,17	3	10	3,9,15	3	13	4,5,6,10,11,18	6	19
5	Xã Y Tịch - Chi Lăng	1,3,7,12,14,19	1	8, 9, 13	3	9	4, 6, 10, 16	4	13	2,5,11,18	4	17	15,17	2	19
6	Xã Nhất Tiến-Hữu Lũng	1,3,7,8,9,10,12,14,19	1	4,16,18	3	12	11,13	2	14	6,15	2	16	2,5,17	3	19
7	Xã Yên Thịnh-Hữu Lũng	1,4,8,9,10,12 ,13,18,19	1	3,16	2	11	7,11,14	3	14	6,15	2	16	2,5,17	3	19
8	Xã Quốc Khánh-Tràng Định	1,7,12,14,19	1	3,8	2	7	2,5,13,15	4	11	4,6,9	3	14	10,11, 16,17, 18	5	19
9	Xã Tân Việt-Vân Lăng	1;2;3;7;8;12;14;19	1	9;17,3;17,5;17,7;	1	9	4,5;17	3	12	6;11;13	3	15	10;15;16;18	4	19
10	Xã Việt Yên-Vân Quan	1,3,4,12,14	1	8,13,18	3	8	6,7,16	3	11	5,11,15,19	4	15	2,9,10,17	4	19
11	Xã Tân Đoàn-Vân Quan	1,7,12,14	1	8,13,18	3	7	4,6,15	3	10	2,3,5,11	4	14	9,10,16,17,19	5	19
12	Xã Bắc Lãng-Đình Lập	1,3,4,12,14,19	1	7,9,16	3	9	5,6,10,11	4	13	2,8,13	3	16	15,17,18	3	19
13	Xã Kiên Mộc (ĐBKK)	1,12,14,19	1	15,16	2	6	3,4,7,9,11	5	11	5,6,8,13	4	15	2,10,17,18	4	19
14	Xã Thụy Hùng - Cao Lộc	1,9,12,19	1	4, 10	2	6	7, 14	2	8	3,13,16	3	11	2,5,6,8,9,15,17,1 8	8	19
15	Xã Đồi Càn - Tràng Định	1,12,14	1	3	1	4	6,16	2	6	7, 9,19	3	9	2,4,5,8,10,11,13, 15, 17,18	10	19
16	Xã An Hùng-Vân Lăng	1,3,7,12,14,19	1	16	1	7	9	1	8	8,4	2	10	2,5,8,10,11,13,1 5, 17,18	9	19



Biểu số 2

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ HIỆN ĐẠT DƯỚI 5 TIÊU CHÍ

(Kèm theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)



STT	Đơn vị	Kết quả rà soát 01/2017 (Bộ tiêu chí mới)		Số xã	Kế hoạch phân đầu giai đoạn 2017-2018					
		Số tiêu chí đạt	Tiêu chí		Năm 2017			Năm 2018		
					Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế
	Số xã hiện đạt dưới 5 tiêu chí			43						
I	Năm 2017									
1	Xã Quý Hòa - Bình Gia	4	1,7,12,19	1	18	1	5			
2	Xã Ái Quốc - Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	16	1	5			
3	Xã Hữu Lân- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	16	1	5			
4	Xã Hiệp Hà- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	14	1	5			
5	Xã Minh Phát- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	14	1	5			
6	Xã Mẫu Sơn- Lộc Bình	4	1,12,14,19	1	14	1	5			
7	Xã Quan Sơn - Chi Lăng	4	1,3,12,14	1	4, 19	2	6			
8	Xã Vân An - Chi Lăng	4	1,12,14,19	1	4,(2.1)	1	5			
9	Xã Liên Sơn- Chi Lăng	4	1,12,14,19	1	15,(18.5)	1	5			
10	Xã Kháng Chiến - Tràng Định	4	1,4,12,14	1	3	1	5			
11	Xã Yên Phúc- Văn Quan	4	1,7,12,14	1	8,13,18,19	4	8			
12	Thành Hòa - Văn Lãng	4	1,7;12;19	1	8	1	5			
13	Xã Trấn Ninh - Văn Quan	4	1,12,13,14	1	18	1	5			
14	Xã Phú Mỹ- Văn Quan	4	1,4,12,14	1	3	1	5			
15	Xã Vân Mộng- Văn Quan	4	1,12,14,19	1	3,8,13	3	7			
16	Xã Hữu Lễ- Văn Quan	4	1,4,12,14	1	5,8,13,15	4	8			
17	Xã Bảo Lâm- Cao Lộc	4	1,4,12,19	1	9	1	5			
18	Xã Công Sơn- Cao Lộc	4	1,4,12,19	1	15	1	5			
19	Xã Thụy Hùng - Cao Lộc	4	1,9,12,19	1	4, 10	2	6			
20	Xã Kiên Mộc - Đình Lập(DBKK)	4	1,12,14,19	1	15,16	2	6			
II	Năm 2018									
1	Xã Tam Giá - Lộc Bình	2	1,12	1	19	1	3	4, 16	2	5
2	Xã Tĩnh Bắc - Lộc Bình	3	1,7,12	1	19	1	4	14	1	5
3	Xã Nam Quan - Lộc Bình	3	1,12,19	1	14	1	4	13	1	5
4	Xã Lợi Bắc- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	13	1	5	14	1	6
5	Xã Tú Mich- Lộc Bình	4	1,4,7,12	1	13	1	5	14	1	6
6	Xã Hòa Bình- Bình Gia	3	1,7,19	1	14	1	4	15	1	5
7	Xã Tân Hòa- Bình Gia	3	1,7,19	1	14	1	4	12	1	5
8	Xã Quang Trung- Bình Gia	4	1,7,12,29	1	3	1	5	14	1	6
9	Nam La- Văn Lãng	3	1,7;19	1	12	1	4	14	1	5
10	Thanh Long- Văn Lãng	3	1,3;7	1	12	1	4	14	1	5
11	Gia Miến- Văn Lãng	4	1,7;12;19	1	13	1	5	14	1	6
12	Bắc La- Văn Lãng	4	1,7;12;19	1	8	1	5	14	1	6

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát 01/2017 (Bộ tiêu chí mới)		Số xã	Kế hoạch phân đấu giai đoạn 2017-2018					
		Số tiêu chí đạt	Tiêu chí		Năm 2017			Năm 2018		
					Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế	Chỉ tiêu, Tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Lũy kế
13	Xã Xuân Long- Cao Lộc	3	1,12,19	1	9	1	4	4	1	5
14	Xã Lộc Yên- Cao Lộc	3	1,12,19	1	14	1	4	4	1	5
15	Xã Mẫu Sơn- Cao Lộc	3	1,12,19	1	14	1	4	4	1	5
16	Xã Thanh Lòa - Cao Lộc	4	1, 4,12,14	1	3	1	5	13,19	2	7
17	Xã Đội Cấn - Tràng Định	3	1,12,14	1	3	1	4	6	1	5
18	Xã Chí Minh- Tràng Định	3	1,12,14	1	7	1	4	3	1	5
19	Xã Tân Yên- Tràng Định	3	1,3,12	1	14	1	4	8	1	5
20	Xã Tân Minh- Tràng Định	3	1,3,12	1	14	1	4	8	1	5
21	Xã Khánh Long- Tràng Định	4	1,3,12,14	1	6	1	5	7	1	6
22	Xã Trung Thành- Tràng Định	4	1,7,12,14	1	3	1	5	9	1	6
23	Xã Bắc Ái- Tràng Định	4	1,12,14,19	1	7	1	5	3	1	6

* Năm 2017 phân đấu đưa 29 xã ra khỏi nhóm xã đạt dưới 5 tiêu chí.

* Năm 2018 phân đấu đưa tiếp 14 xã còn lại ra khỏi nhóm xã đạt dưới 5 tiêu chí. Toàn tỉnh không có xã đạt dưới 5 tiêu chí nông thôn mới.